

Bản án số: 06/2018/HSST
Ngày: 11/4/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trịnh Minh Tự

- *Thẩm phán:* Ông Nguyễn Văn Thành

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Dương Thành Huỳnh;

2. Ông Nguyễn Trung Vẹn;

3. Ông Trương Văn Kiển;

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Nguyễn Phú Hiệp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Luyến, Kiểm sát viên.

Trong ngày 10, 11 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2017/HSST, ngày 06 tháng 12 năm 2017 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2018/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 3 năm 2018 đối với các bị cáo:

1/. Bị cáo **Nguyễn Thành L**(tên gọi khác: **Bé N, Thanh T**), sinh năm 1965, tại tỉnh VLong.

Nơi ĐKKHKT: số 445, đường Văn Ngọc Chính, khóm 1, phường 10, thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng, chỗ ở: số 248/14/13 đường 30/4, khóm 2, phường 3, thành phố Sóc Tr, tỉnh Sóc Tr, Nghề nghiệp: không nghề; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn K (chết) và bà Ngô Thị B (chết); có vợ là Huỳnh Thị H, chưa có con; Tiền án: có 1 tiền án là vào ngày 16/3/1996 bị Tòa án nhân dân tỉnh VLxét xử về tội “Giết người”, “Cướp Tẩn công dân”, “Trộm cắp Tẩn công dân” và “Tròn khỏi trại giam” với tổng mức hình phạt 20 (hai mươi) năm tù; Tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2017 đến ngày 14/3/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thành Long: Ông Nguyễn Tiến L là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Hoàng Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh

2/. Bị cáo **Phạm Hữu T**, sinh năm 1973, tại tỉnh VLong.

Nơi ĐKKHKT: ấp Sa Co, xã Nhơn Bình, huyện Trà Ô, tỉnh VLong. Chỗ ở: khóm 3, thị trấn Tam B, huyện Tam B, tỉnh VLong. Nghề nghiệp: Txé; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn V, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị B, sinh năm 1950; có vợ là Đoàn Thị Băng T (đã ly hôn), con có 01 người sinh năm 2008;

Tiền án: có 1 tiền án là vào ngày 28/9/1995 bị Tòa án nhân dân tỉnh VL xử phạt về tội “Trộm cắp Tsản” và “Trốn khỏi trại giam” tổng hợp hình phạt là 14 năm tù; Tiền sự: không; Nhân thân: xấu; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 12/3/2017 đến ngày 14/3/2017 chuyển sang tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt tại phiên tòa)

* Người bào chữa cho bị cáo **Phạm Hữu T**: Ông Nguyễn Tiến L là Luật sư của Văn phòng Luật sư Trương Hoàng Ph thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Trà Vinh

Người bị hại:

1/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1972, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

2/ Ông Kim Th, sinh năm 1972, (có mặt)

Địa chỉ: ấp 1, xã Phong Th, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

3/ Ông Thạch Mô N, sinh năm 1985, (có mặt)

Địa chỉ: ấp Chông N 1, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

4/ Ông Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 4, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

5/ Bà Nguyễn Thị Hồng Qu, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: khóm 6, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

6/ Ông Thạch Sa R, sinh năm 1970, (có mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hòa Á, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

7/ Ông Bùi Xuân B, sinh năm 1956, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

8/ Ông Tô Văn X, sinh năm 1969, (có mặt)

Địa chỉ: ấp Đồng Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

9/ Ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Ó, xã Thông H, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

10/ Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1995

Người đại diện theo ủy quyền của chị Trang là chị Lâm Thanh X (có mặt)

Cùng địa chỉ: ấp Bà m, xã Tam Ng, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

11/ Bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1983, (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Chông N 2, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

12/ Ông Lâm Th, sinh năm 1971, (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Giồng D, xã Hòa Á, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

13/ Ông Vương Hoàng Đ, sinh năm 1989, (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

14/ Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1986 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Ô R, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

15/ Bà Kiên Thị Thùy Tr, sinh năm 1993, (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Kh, xã Ngũ l, huyện Duyên H, tỉnh Trà Vinh

16/ Bà Thạch Thị Quế A, sinh năm 1980 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Chông N 2, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

17/ Ông Hồ Vũ L, sinh năm 1949 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Ó, xã Thông H, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh

18/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989 (có mặt)

Địa chỉ: ấp 2, xã Tân T, huyện Gò Công Đ, tỉnh Tiền Gi,

19/ Ông Nguyễn Phan Á, sinh năm 1960 (có mặt)

Địa chỉ: ấp Châu H, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 20/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978 (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Hội A, xã H Tân, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 21/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993 (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ô T B, xã Ch Điền, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 22/ Ông Lê Văn Minh Đ, sinh năm 1989, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp An Tr, xã An Phú T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 23/ Ông Trần Văn Ph, sinh năm 1966, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Trà M, xã Thông H, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 24/ Ông Lâm Vũ L, sinh năm 1998, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Cả Ch, xã Phong Th, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
 25/ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981, (vắng mặt)
 Địa chỉ: ấp Phú Th I, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 26/ Ông Thạch R, sinh năm 1978, (xin vắng mặt)
 Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã H Tử, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 27/ Kim Đ, sinh năm 1991, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Bến Trị, xã Tập Sơn, huyện Trà Cú, tỉnh Trà Vinh
 28/ Ông Kim Ngọc, sinh năm 1978, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 29/ Ông Thạch Ph, sinh năm 1986 (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 30/ Ông Thạch Kh, sinh năm 1974, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 31/ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1963 (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Giồng M, xã Huyền H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
 32/ Chị Châu Thị Kim Ph, sinh năm 1973, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Tân Trung Gi A, xã H Trung, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 33/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1964, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Đại M, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 34/ Anh Kim Minh T, sinh năm 1994, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 35/ Ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1965, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 36/ Ông Huỳnh Văn Qu, sinh năm 1979, (vắng mặt)
 Địa chỉ: khóm 1, thị trấn Cầu Qu, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 37/ Kim Sô Ch, sinh năm 1990, (vắng mặt)
 Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 38/ Ông Thạch B, sinh năm 1987, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ô Đ, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 39/ Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1976, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ngãi H, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 40/ Ông Trần Văn Hoàng Ph, sinh năm 1984, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Ngãi Tr, xã Tập N, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
 41/ Ông Thạch Th, sinh năm 1982, (có mặt)
 Địa chỉ: ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

42/ Bà Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1980 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Tr Giồng A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

43/ Chị Cao Thị Xuân H, sinh 1989, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Định Ph A, xã LTh, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

45/ Ông Thạch H, sinh năm 1992 (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

46/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1980, (có mặt)
Địa chỉ: ấp L Hội, xã Tân A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

47/ Bà Trần Xuân H, sinh năm 1976, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

48/ Ông Nguyễn Hoàng L, sinh năm 1978 (chết)
Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952 (xin vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Trà Ó, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

49/ Ông Lê Xuân L, sinh năm 1976, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Xuân Th, xã Hòa Th, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh

50/ Bà Lê Việt Ph, sinh năm 1991, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Mỹ Th, xã Mỹ Ph, huyện Mang Th, tỉnh VL

51/ Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1967, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Nhà Th, xã Tân A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

52/ Ông Thạch Ngọc H, sinh năm 1980, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Thành T, xã Tân H, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

53/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Tân T, xã Tân A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

54/ Ông Lê Hoàng Th, sinh năm 1987, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Đại A, xã Tân A, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

55/ Ông Trương Thanh L, sinh năm 1979, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Trà Ó, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

56/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 7A, xã An Tr, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

57/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1970, (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Trà Ó, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

58/ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978,
Người đại diện theo ủy quyền của chị H là ông Nguyễn Văn B (có mặt)
Địa chỉ: ấp Cầu X, xã Huyền H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

59/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 9A, xã A Trường, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

60/ Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

61/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1977, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Giồng B, xã Huyền Hội, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

62/ Bà Đỗ Tuyết Nh, sinh năm 1990, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 2, phường o, thành phố VLong, tỉnh VL

63/ Ông Đoàn Văn Qu, sinh năm 1980, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An Định Gi, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

- 64/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979, (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Thanh B, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 65/ Bà Nguyễn Thị Th Thoảng, sinh năm 1988, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Phú Đ, xã Bình Ph, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 66/ Bà Huỳnh Thị Mg, sinh năm 1974, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Hiệp Ph, xã Nhị LPhú, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 67/ Bà Thân Thị Mộng Th, sinh năm 1985, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Lo Co C, xã An Tr, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 68/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994, (có mặt)
Địa chỉ: ấp khóm 5, thị trấn Cầu Qu, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
- 69/ Ông Võ Văn Qu, sinh năm 1965, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 8A, xã An Tr, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 70/ Ông Nguyễn Văn Th Đ, sinh năm 1985, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 71/ Ông Lương Văn Th, sinh năm 1973, (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Cây C, xã Bình Ph, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 72/ Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1962, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Lò Ng, xã Song L, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh
- 73/ Ông Vương Tấn Ph, sinh năm 1977, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp 8A, xã An Tr, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 74/ Bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1984, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Tr, xã Tân An, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 75/ Ông Cao Văn D, sinh năm 1970, (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Ninh B, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 76/ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1990, (có mặt)
Địa chỉ: ấp Ninh B, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
- 77/ Ông Nguyễn Nguyên D, sinh năm 1967 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: số 347, Dương Quang Đ, khóm 3, phường 5, Tp.Trà Vinh,
- 78/ Bà Nguyễn Thị Trúc N, sinh năm 1972 (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp An Định C, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- 1/ Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1956 (vợ ông Bùi Xuân b) (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Tr Giồng A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
- 2/ Ông Thạch Sô Ph, sinh năm 1978 (chồng bà Thạch Thị Ph)
Địa chỉ: ấp Ch Nô 2, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh (vắng mặt)
- 3/ Ông Vương Hoàng L(cha Vương Hoàng Đ) (vắng mặt)
Địa chỉ: khóm 7, thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
- 4/ Ông Thạch Ph, sinh năm 1971 (anh rể chị Lê Thị Thanh H) (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Ô R, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
- 5/ Ông Thạch H, sinh năm 1985 (chồng bà Thạch Thị Quế A) (có mặt)
Địa chỉ: ấp Chông N 2, xã Hòa T, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
- 6/ Nguyễn Giang Mỹ N(Con ông
Ông Nguyễn Phan Á đại diện theo ủy quyền cho chị Nguyễn Giang Mỹ N(có mặt)

Địa chỉ: ấp Châu H, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh
7/ Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1957 (cha của Nguyễn Văn Tr) (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp Phú Th I, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
8/ Bà Thạch Thị Na R, sinh năm 1988 (Người cho Thạch Rmượn xe)
Địa chỉ: ấp Ô Trao, xã Hiếu T, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (xin vắng mặt)
9/ Bà Trần Ngọc Trâm A (em ruột bà Trần Xuân H) (xin vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh
10/ Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1957 (Cha chị Nguyễn Thanh X) (vắng mặt)

Địa chỉ: khóm 5, thị trấn CL, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
11/ Ông Nguyễn Văn C, sinh năm 1977 (chồng bà Phạm Thị M) (vắng mặt)
Địa chỉ: ấp Giồng B, xã Huyền H, huyện CL, tỉnh Trà Vinh
12/ Ông Bùi Văn L, sinh năm 1973 (chồng bà Nguyễn Thị Trúc N) (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp An Đ C, xã Tân B, huyện CL, tỉnh Trà Vinh

Người phiên dịch: Ông Thạch Ch (có mặt)

Nơi công tác: Ủy ban nhân dân phường A, thành phố Tr V, tỉnh Trà Vinh

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các Tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do quen biết và liên lạc với nhau từ trước, nên khoảng 06 giờ ngày 12/3/2017, bị cáo Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 (xe của bị cáo T) từ nhà khóm 3, thị trấn Tam B, huyện Tam B, tỉnh VL đến bên phà Đường Đ thuộc ấp Trà Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh rước bị cáo Nguyễn Thành L từ tỉnh Sóc Tr đến để cùng nhau thực hiện hành vi trộm xe mô tô. Sau khi gặp nhau, T điều khiển xe chở L ra Quốc lộ 54 về hướng thị trấn Cầu K, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh để tìm T sản lấy trộm. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Ô TA, xã Châu Đ, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh, T phát hiện bên phải hướng đi có 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 84L1-146.94 loại xe Sirius màu đỏ-đen của ông Nguyễn Văn L, đậu cặp lộ nhựa không có người trông giữ. Thấy vậy, T dừng xe lại cách đó khoảng 10 mét để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu lén lút dùng đoạn bẻ khóa xe rồi nổ máy nhanh chóng điều khiển về hướng thị trấn Cầu K. Cùng lúc đó, ông Nguyễn Văn L từ trong vườn cam đi ra phát hiện L và T trộm xe của mình nên truy hô và trình báo Công an huyện Cầu K truy đuổi bắt quả tang L và T cùng tang vật.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 07/KL-HĐĐG của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm xe mô tô biển kiểm soát 84L1-146.94 bị mất trộm có giá trị 15.400.000 đồng.

Ngày 15/3/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại xe mô tô biển kiểm soát 84L1-146.94 cho bị hại Nguyễn Văn L.

Quá trình điều tra, bị cáo Phạm Hữu T và bị cáo Nguyễn Thành L còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp xe mô tô trên địa bàn huyện Cầu K, huyện Tiểu C và huyện CL, tỉnh Trà Vinh cụ thể như sau:

1. Huyện Cầu K:

- Vụ thứ 01:

Vào ngày 04/01/2015, Phạm Hữu T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo L từ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh đến ấp 1, xã Phong Th, huyện Cầu K phát hiện xe mô tô 84K3-1427 loại xe Wave Alpha màu đỏ của ông (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng minh nhân dân tên Kim Th và 01 bóp da màu trắng) đậu trên lộ đất gần cống thoát nước, không người trông giữ. Bị cáo T dừng xe lại, giao xe cho L rồi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó bị cáo T bán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000đ chia cho bị cáo L 1.500.000 đồng tiêu xài cá nhân hết.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 24/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 5.320.000 đồng.

- Vụ thứ 02:

Vào ngày 07/02/2015, T điều khiển xe mô tô biển số 64G1 - 056.49 chở L từ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Chông N 1, xã Hòa T, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K1-066.28 Wave Alpha màu vàng- bạc của ông Thạch Mô N (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe đứng tên Thạch Mô N và 01 bóp da màu đen) đậu cặp lộ đal, không người trông giữ. Bị cáo T dừng xe, giao xe lại cho L rồi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó bị cáo T bán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.00 đồng, còn lại 4.000.000 đồng chia cho bị cáo L 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 19/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 9.780.000 đồng.

- Vụ thứ 03:

Vào ngày 03/4/2015, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1 - 056.49 chở L từ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Hội An, xã Hòa T, huyện Cầu K thì phát hiện có nhiều xe đậu gần một đám tang. T dừng xe lại, giao xe cho L rồi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-020.19 loại xe Wave RSX màu đen của Nguyễn Văn Minh H, (xe do Nguyễn Văn S đứng tên chủ sở hữu là em ruột của anh H) rồi nhanh chóng tẩu thoát cùng với bị cáo L. Bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe 84L1-020.19 đứng tên Nguyễn Văn Sơn; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe đứng tên Nguyễn Văn Minh H, 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S4, 01 bóp da màu xám và số tiền **400.000 đồng**. Trên đường tẩu thoát, T mở cốp xe lấy 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy S4, 01 cái bóp da và tiền (bị cáo Tkhai chỉ lấy số tiền 80.000

đồng) còn các loại giấy tờ khác thì vứt bỏ trên đường. Sau đó, bị cáo Tán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng chia cho L2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 06/KL-HĐĐG ngày 08/5/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định xe mô tô 84L1 - 020.19 có giá trị là 12.600.000 đồng và điện thoại di động Samsung Galaxy S4 có giá trị là 7.200.000 đồng. Tổng giá trị thiệt hại là 19.800.000 đồng.

Đối với 01 điện thoại di động hiệu Sam sung (Galaxy S4) là của bị hại Nguyễn Văn Minh H. Ngày 17 tháng 10 năm 2017 Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Trà Vinh ra Quyết định xử lý vật chứng trả Tài sản trên cho Nguyễn Văn Minh H.

- Vụ thứ 04:

Vào ngày 05/5/2015, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H5-7842 (xe của bị cáo L) chở bị cáo L từ huyện Tam B, tỉnh VL đến huyện Cầu K tìm xe lấy trộm nhưng chưa thực hiện được, cả hai thuê phòng trọ tại thị trấn Cầu K nghỉ qua đêm. Đến khoảng 04 giờ ngày 06/5/2015, T điều khiển xe chở bị cáo L đến chợ thị trấn Cầu K rồi vào quán uống nước. Sau đó, bị cáo T đi bộ vào chợ dùng đoạn bẻ khóa lấy xe mô tô biển kiểm soát 84K1-028.60 loại xe Wave Alpha màu xanh của bà Nguyễn Thị Hồng Qu (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy phép lái xe đứng tên Nguyễn Thị Hồng Qu) đang đậu trong khu vực chợ rồi cùng bị cáo L tẩu thoát. Bị cáo T bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.00 đồng còn lại 6.000.00 đồng chia cho bị cáo L số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 06/6/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 10.500.000 đồng.

- Vụ thứ 05:

Vào ngày 23/5/2015, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở L từ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Thông Thảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K3-4391 loại xe Wave Alpha màu đen của ông Thạch Sa R (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy và 01 giấy chứng minh nhân dân của ông Thạch Sa R) đang đậu trước căn nhà bỏ hoang. Thấy vậy, T dừng lại giao xe cho bị cáo L rồi đi đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với Long. Sau đó, bị cáo T bán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 3.000.000 đồng chia cho bị cáo L số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 18/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 5.400.000 đồng.

- Vụ thứ 06:

Vào ngày 22/7/2015, T điều khiển xe Wave màu đen (xe của bị Long, không rõ biển kiểm soát) chở L từ huyện Tam B, tỉnh VL đến ấp Cả Chương, xã Phong Th, huyện Cầu K thì phát hiện có nhiều xe đậu gần một đám tang. Bị cáo T dùng xe lại đậu gần đó, cả hai xuống xe đi bộ đến chỗ xe đậu, T dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-007.23 loại xe Wave Alpha màu đỏ của ông

Bùi Xuân B (xe do bà Nguyễn Thị H vợ ông Bảo đứng tên chủ sở hữu, bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe, 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên Bùi Xuân B, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Nguyễn Thị H), còn bị cáo Ldùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-038.17 loại xe Wave RSX màu đỏ, đen của ông Tô Văn X, (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy bảo hiểm xe máy đứng tên Tô Văn X) rồi cả hai cùng tẩu thoát bỏ Wave màu đen của bị cáo Lại hiện trường. Bị cáo Tđiều khiển xe biển kiểm soát 84H1-007.23, bị cáo Lđiều khiển xe biển kiểm soát 84K1-038.17 bán sang Campuchia được tổng số tiền là 8.000.000đ chia nhau mỗi người 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại xe mô tô 84H1- 007.23 có giá trị là 7.600.000 đồng; xe mô tô 84K1-038.17 có giá trị là 13.620.000 đồng.

Đối với xe Wave màu đen mà bị cáo L và Tkhai đã bỏ lại tại hiện trường. Qua xác minh tại địa phương không phát hiện xe có đặc điểm nêu trên bỏ lại hiện trường tại thời điểm bị hại mất trộm xe cho đến nay.

- Vụ thứ 07:

Vào ngày 05/9/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà huyện Trà Ôn, tỉnh VLđến ấp Trà Ót, xã Thông Hòa, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô kiểm soát 84K1-045.80, loại xe Sirius màu đỏ- đen của Đinh Văn Tr, đang đậu cạnh đường đal. Bị cáo Tdừng lại, giao xe lại cho Lrời đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với Long. Sau đó, bị cáo Lbán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia bị cáo Tsố tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 22/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 15.750.000 đồng.

- Vụ thứ 08:

Vào ngày 12/9/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp 2, xã Phong Phú, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K1-185.17 loại xe Wave Alpha màu xanh ngọc của Nguyễn Ngọc Trđầu gần đường đal. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó cho L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với T. Sau đó, L bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo T4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 12/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 14.000.000 đồng.

- Vụ thứ 09:

Vào ngày 22/9/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà huyện Trà Ôn, tỉnh VLđến ấp Chông N 3, xã Hòa T, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K3-5845 loại xe Wave Alpha màu đen của bà Thạch Thị Ph (xe do ông Thạch Sô Ph, sinh 1978 chồng bà Thạch

Thị Ph đứng tên chủ sở hữu) đậu sau nhà không có người trông giữ. Tdùng xe lại gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với T. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 4.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 09/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 8.500.000 đồng.

- Vụ thứ 10:

Vào ngày 24/9/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Sóc Kha, xã Hòa Ân, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K1-050.47 loại xe Wave Alpha màu đỏ-đen-bạc của ông Lâm Th (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Lâm Th) đậu cặp bờ kênh. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó để Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với T. Trên đường tẩu thoát, Lmở cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không có lấy ra và đem bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 17/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 8.400.000 đồng.

- Vụ thứ 11:

Vào ngày 12/4/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến ấp Ô TA, xã Châu Đ, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K1-050.81 loại xe Sirius màu đỏ, đen của Vương Hoàng Đ (xe do ông Vương Hoàng L là cha anh Đ đứng tên chủ sở hữu) đậu gần đầu cầu đường đal. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó để Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với T. Bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy đứng tên Vương Hoàng L. Trên đường tẩu thoát, L có mở cốp thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho Tsố tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 25/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 14.700.000 đồng.

- Vụ thứ 12:

Vào ngày 15/5/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Ô Rôm, xã Châu Đ, huyện Cầu K thì phát hiện có nhiều xe đậu gần một đám cưới. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó để Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-104.33 loại xe Wave Alpha màu đỏ của bà Lê Thị Thanh H (xe do ông Thạch Ph là anh rể chị H đứng tên chủ sở hữu) rồi tẩu thoát cùng với T. Sau đó, bị cáo L bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi

phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 13/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 8.150.000 đồng.

Vụ thứ 13:

Vào ngày 02/6/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lữ từ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Trà Khảo, xã Hòa Ân, huyện Cầu K thì phát hiện có nhiều xe đậu gần một đám cưới. Bị cáo Tdừng lại giao xe cho Lrời đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa xe biển kiểm soát 84F1-151.90 loại Vision màu đỏ của Kiên Thị Thùy Tr, (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe đứng tên Kiên Thị Thùy Tr; 01 túi xách màu đỏ; 01 áo thun nam màu xanh; 01 quần tây nam màu đen và 01 nón bảo hiểm) nhưng bị gậy đoạn nên Tdẫn xe ra ngoài cho bị cáo Lvừa điều khiển xe vừa đẩy xe trộm do bị cáo Tđiều khiển, cùng nhau tẩu thoát. Sau đó bị cáo Lbán xe sang Campuchia được số tiền 8.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 3.500.000 đồng đồng

Tại bản kết luận định giá Tsản số 26/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 29.600.000 đồng

- Vụ thứ 14:

Vào ngày 18/7/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lữ từ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Ô Mịch, xã Châu Đ, huyện Cầu K thì phát hiện đám cưới và có nhiều xe đậu gần nhà bà Thạch Thị Dánh. Bị cáo Tdừng xe lại gần đó để bị cáo Lxuống xe đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-148.57 loại Airblade màu đỏ, đen của của bà Thạch Thị Quế A (xe do Thạch H là chồng chị Quế Anh đứng tên chủ sở hữu). Bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Thạch H; 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe mang tên Thạch Thị Quế A và số tiền 300.000 đồng) rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Trên đường tẩu thoát bị cáo Lmở cốp xe lấy số tiền 300.000 đồng, còn các loại giấy tờ, bị cáo không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 4.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 27/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 29.050.000 đồng.

- Vụ thứ 15, 16:

Vào ngày 30/9/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lữ từ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Trà Ôt, xã Thông Hòa, huyện Cầu K thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K3-8018 loại xe Sirius màu đỏ, đen của ông Hồ Vũ L đang đậu gần nhà mò, xe có gắn sẵn chìa khóa. Bị cáo Tdừng xe lại gần đó để Lxuống xe đi bộ đến lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó bị cáo Tvà bị cáo Lđiều khiển xe đến bệnh viện huyện

Tam B, tỉnh VL gửi xe vừa trộm được tại đây. Bị cáo Tiếp tục điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Đến ấp Chông N 2, xã Hòa T, huyện Cầu K phát hiện có đám tang. Bị cáo Tdừng lại giao xe cho Lrời đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu gần đám tang, dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 63B7-232.07 loại xe Wave Alpha màu trắng của Phạm Văn Hào (bên trong cốp xe có 01 hộp đồng mua xe trả góp; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 tai nghe Samsung màu trắng và 01 áo khoác đen), rồi tẩu thoát cùng bị cáo L. Sau đó bị cáo Tđiều khiển xe biển kiểm soát 84K3-8018, bị cáo Lđiều khiển xe biển kiểm soát 63B7-232.07 bán sang Campuchia được số tiền 12.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 6.000.00 đồng (BL1374-1378).

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 10, 28 /KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại xe biển kiểm soát 63B7-232.07 đồng là 11.100.000 đồng; xe biển kiểm soát 84K3-8018 là 10.500.000 đồng.

- Vụ thứ 17:

Vào ngày 18/10/2016, bị cáo Tđiện thoại rủ bị cáo Đến địa bàn huyện Cầu K tiếp tục trộm xe, do bận công việc bị cáo Lkhông đi được nên Tđiều khiển xe biển kiểm soát 64G1-056.49 đến ấp Châu Hưng, xã Châu Đ, huyện Cầu K thì phát hiện đám cưới có nhiều xe đậu cặp lộ đal cách đám cưới khoảng 80 mét. Bị cáo Tđiều khiển xe về bệnh viện huyện Cầu K gửi và đón hoda đồ (xe ôm) đến chỗ gần đám cưới rồi xuống xe đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu bị cáo dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-143.64 loại xe SH Mode màu đen của ông Nguyễn Phan Á (xe do Nguyễn Giang Mỹ Nương, sinh năm 1989 con của ông Ái đứng tên chủ sở hữu). Bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô 84K1-143.64 tên Nguyễn Giang Mỹ Nvà 01 giấy phép lái xe tên Nguyễn Phan Á). Trên đường tẩu thoát, Tđiện thoại cho bị cáo Đến lấy xe đi bán. Sau đó, Lấy xe đưa cho Ngô Hùng Phúc, sinh 1965 ngụ tổ 47, 133B, đường Phạm H, khóm 5, phường 9, thành phố VLong, tỉnh Vbán được số tiền 9.000.000 đồng, bị cáo Tchia cho Lđược số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 13/KL-HĐĐG ngày 03/11/2016 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 43.200.000 đồng.

- Vụ thứ 18, 19:

Vào ngày 06/11/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Hội An, xã Hòa T, huyện Cầu K phát hiện xe biển kiểm soát 84K1-191.80 loại xe Wave Alpha màu đỏ của Nguyễn Văn Ph đậu cặp lộ nhựa (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô xe biển kiểm soát 84K1-191.80 tên Nguyễn Văn Ph; 01 bóp da và số tiền **1.000.000đ**). Lúc này bị cáo Tdừng xe gần đó, giao xe cho bị cáo Lrời xuống xe đi đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Trên đường tẩu thoát đến ấp Bà My, xã Hòa Ấ thì Lvà Tphát hiện có nhiều xe đậu gần một đám cưới nên điều khiển xe đến bệnh viện huyện Tam B, tỉnh VL gửi xe vừa lấy trộm được tại. Sau khi gửi xe, Tđiều khiển xe của bị cáo chở bị cáo Lquay lại chỗ đám cưới rồi dùng xe lại giao cho Long, còn Tđi bộ đến vị trí có nhiều xe

đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-187.57 loại xe Wave Alpha màu xám, bạc của Nguyễn Văn Linh rồi tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó bị cáo Tđiều khiển xe biển kiểm soát 84K1-187.57, bị cáo Lđiều khiển xe biển kiểm soát 84K1-191.80 bán sang Campuchia được số tiền 16.000.000 đồng, chia nhau mỗi người 8.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 16, 14 /KL-HĐĐG cùng ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại xe biển kiểm soát 84K1-191.80 là 10.980.000 đồng, xe biển kiểm soát 84K1-187.57 là 10.800.000 đồng

- Vụ thứ 20:

Vào ngày 23/11/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Trà Ô, huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Bưng Lớn A, xã Tam Ngãi, huyện Cầu K thì phát hiện có nhiều xe đậu nhưng không có người trông giữ. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó để Lxuống xe đi bộ đến vị trí đậu xe dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84K1-087.57 loại xe Exciter màu xanh, trắng của Lê Văn Minh Đ rồi cùng nhau tẩu thoát. Sau đó bị cáo Lđưa xe cho Võ Văn L, sinh 1994, ngụ khóm Kinh Ven, phường Khánh H, thị xã V Châu, tỉnh Sóc Trbán được số tiền 9.000.000 đồng chia cho bị cáo T4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 21/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 30.800.000 đồng

- Vụ thứ 21:

Vào ngày 16/12/2016, Tđiều khiển xe mô tô Dream biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu K thì phát hiện xe biển kiểm soát 84k3-3224 loại xe Future Neo màu đen của ông Trần Văn Ph (bên trong cốp xe có 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy mang tên Trần Văn Ph; 01 sổ tiết kiệm tên Trần Thị Hà và số tiền **2.700.000đ**) đậu cách nhà ông Ph khoảng 40m. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó cho Lxuống xe đi đến vị trí đậu xe dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát. Trên đường đi, Lmở cốp xe có lấy tiền nhưng chỉ nhớ lấy trên 1.000.000 đồng, còn các giấy tờ thì bị cáo không lấy ra. Khi đến địa phận xã Phú Lộc, huyện Tam B, tỉnh VLbị cáo Ltiếp tục thực hiện hành vi lấy trộm xe kiểm soát 64E1-195.28 của anh Lê Minh Nh, sinh năm 1996, ngụ ấp Phú An, xã Phú Thịnh, huyện Tam B, tỉnh VLrồi bỏ xe biển kiểm soát 84k3-3224 của ông Ph lại hiện trường. Sau đó bị cáo Lbán xe biển kiểm soát 64E1-195.28, bị cáo Lcó đưa cho bị cáo T3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 20/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 21.600.000 đồng

Đối với xe biển kiểm soát 84k3-3224 bỏ lại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cầu K đã trả cho bị hại là ông Trần Văn Ph, sinh năm 1966 ngụ ấp Trà Mệt, xã Thông Hòa, huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh.

- Vụ thứ 22:

Vào ngày 03/12/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Cả

Chương, xã Phong Th, huyện Cầu K thì phát hiện xe biển kiểm soát 84K1-195.59 loại xe Sirius màu đỏ, đen của Lâm Vũ L, đậu gần đường đal, xe có gắn sẵn chìa khóa. Tdùng xe gần đó cho Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu lấy xe tẩu thoát. Sau đó bị cáo Lbán xe sang Campuchia được 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 3.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tsản số 11/KL-HĐĐG ngày 28/4/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Cầu K xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 15.750.000 đồng

Như vậy tại địa bàn huyện Cầu K, tỉnh Trà Vinh bị cáo Tcùng với bị cáo Lthực hiện tổng cộng 23 vụ (trong đó có vụ bị bắt quả tang ngày 12/3/2017), thiệt hại 24 xe mô tô, tổng định giá Tsản thiệt hại là 370.300.000 đồng và tiền Việt Nam là **4.400.000** đồng.

2. Huyện Tiểu C:

- Vụ thứ 01:

Vào ngày 28/02/2015, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Tân Trung Kinh, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K4-2929 loại Wave Trung quốc màu đỏ, đen của ông Nguyễn Văn Tr đậu cặp lộ nhựa (xe do ông Nguyễn Văn T cha của Nguyễn Văn Tr đứng tên chủ sở hữu). Bị cáo Tdùng xe lại, giao xe cho bị cáo Lvà xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó, Tbán xe sang Campuchia được số tiền 2.000.000 đồng, chia cho bị cáo L1.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 25/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 3.150.000 đồng

- Vụ thứ 02:

Vào ngày 10/6/2015, bị cáo Tđiều khiển mô tô biển kiểm soát 83H5-7842 loại xe Wave Trung quốc màu đỏ (xe của bị cáo L) chở Ltừ huyện Tam B, tỉnh VLđến ấp Ô Tr, xã Hiếu T, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô kiểm soát 84K4-2391 loại xe Wave RS màu đen, xám của ông Thạch Rđậu cặp lộ nhựa, ngay đầu kênh vào ruộng (xe do Thạch Thị Na R, sinh 1988 đứng tên chủ sở hữu). Bị cáo Tdùng xe lại, giao xe cho bị cáo Lrồi xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 3.500.000 đồng, trừ chi phí 500.000đồng, còn lại 3.000.000 đồng chia cho bị cáo Lsố tiền 1.500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tsản số 21/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị là 4.200.000 đồng

- Vụ thứ 03:

Vào ngày 23/6/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Tân Tr Kinh, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C thì phát hiện có nhiều xe đậu tại khu vực đất gần đám cưới. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó để Lđi bộ đến khu vực đậu xe dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84G1-135.96 loại xe Sirius màu trắng, đen của Kim Đ rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân; 01

giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của anh Kim Đ). Trên đường tàu thoát bị cáo Lmở cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 28/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 14.350.000 đồng.

- Vụ thứ 04:

Vào ngày 9/7/2015, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83H5-7842 loại xe Wave Trung quốc màu đỏ chữ L(xe của bị cáo L) từ huyện Tam B, tỉnh VLđến ấp Cây Hẹ, xã Phú Cần, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-132.72 loại xe Sirius màu đen, trắng của ông Kim Ngọc và 01 xe mô tô biển kiểm soát 84H1-182.78 loại xe Sirius màu đen, đỏ của ông Thạch Phước đang đậu gần nhau cặp bờ kênh, không người trông coi. Bị cáo Tdừng xe lại đậu xe gần đó, cả hai xuống xe đi bộ đến 02 chiếc xe trên, bị cáo Ldùng đoạn bẻ khóa xe biển kiểm soát 84H1-132.72 còn bị cáo Tdùng đoạn bẻ khóa xe biển kiểm soát 84H1-132.72. Sau đó cả hai lấy xe tẩu thoát bỏ lại chiếc xe của bị cáo Llại hiện trường. Bị cáo Tđiều khiển xe biển kiểm soát 84H1-182.78 và bị cáo Lđiều khiển xe biển kiểm soát 84H1-132.72 bán sang Campuchia được tổng cộng số tiền là 8.000.000 đồng, chia nhau mỗi người được 4.000.000 đồng.)

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 14/KL.HĐ ngày 29/7/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại xe biển kiểm soát 84H1-182.78 có giá trị là 18.450.000 đồng, xe biển kiểm soát 84H1-132.72 có giá trị là 16.400.000đ.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 83H5-7842 của bị cáo Lbỏ lại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã trả lại cho Thạch Anh Kiệt, sinh năm 1971, ngụ 674/4 Tôn Đức Thắng, khóm 3, phường 5, tp Sóc Trlà bị hại trong vụ trộm cắp Tài sản xảy ra tại địa bàn tỉnh Sóc Trăng.

- Vụ thứ 05:

Vào ngày 12/7/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Ô Tr, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-000.61 loại xe Exciter màu đen, trắng của ông Thạch Kh đậu cách lộ nhựa khoảng 10 mét. Bị cáo Tdừng xe lại để bị cáo Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó bị cáo Lbán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng, chia cho bị cáo Tsố tiền 2.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 22/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 19.350.000 đồng.

-Vụ thứ 06:

Vào ngày 13/7/2015, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến ấp Lò Gò, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K5-1245 loại xe Wave Alpha màu xanh, xám của ông Trần Văn Ch đậu cặp bên đường nhựa. Thấy vậy, Tdừng xe lại để Lxuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa

lấy xe tàu thoát cùng với bị cáo T. Bị cáo T bán xe sang Campuchia được số tiền 3.000.000 đồng, chia cho L số tiền 1.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 24/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 3.300.000 đồng.

- Vụ thứ 07:

Vào ngày 30/11/2015, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở L từ bến phà huyện Trà Ôn, tỉnh VL đến ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-160.25 loại xe Wave Alpha màu xanh- đen-bạc của Châu Thị Kim Phượng đậu trong sân nhà bà Thạch Thi (bên trong cốp xe có số tiền 1.300.000đ). Bị cáo T dùng xe để bị cáo L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu, bị cáo L dùng đoạn bẻ khóa xe rồi lấy xe tàu thoát cùng với bị cáo T. Trên đường tàu thoát bị cáo L kiểm tra cốp xe có lấy tiền nhưng không xác định rõ số tiền bao nhiêu (không chia cho bị cáo T). Sau đó bị cáo L bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000đ, trừ chi phí 1.000.000đ còn lại 6.000.000đ chia cho bị cáo T số tiền 3.000.000đ.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 16/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 14.025.000 đồng.

- Vụ thứ 08:

Vào ngày 20/12/2015, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo L từ Bến phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Đại Mong, xã Phú Cần, huyện Tiểu C thì phát hiện có nhiều xe đậu trong sân nhà gần đám cưới. Bị cáo T dùng xe lại gần đó giao xe cho L rồi xuống xe đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-077.14 loại xe AirBlade màu đỏ, đen của ông Trần Văn S và tàu thoát cùng với bị cáo L (bên trong cốp xe có tiền số tiền 4.800.000đ được gói trong áo mưa). Sau đó, T giao xe trộm được bị cáo L đem bán, trên đường L mở cốp xe lấy áo mưa vứt bỏ mà không kiểm tra bên trong. Bị cáo L bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo T được số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 19/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 25.740.000 đồng.

- Vụ thứ 09:

Vào ngày 14/3/2016, bị cáo T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo L từ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến ấp Cây Gáo, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu C thì phát hiện có nhiều xe đậu tại sân nhà gần đám cưới. Bị cáo T dùng xe lại gần đó, giao xe lại cho bị cáo L, rồi xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-247.09 loại xe Wave Alpha màu trắng, đen, bạc của anh Kim Minh T nhưng không được nên T kêu bị cáo L vào mở khóa và cùng nhau tàu thoát. Sau đó bị cáo L bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 26/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 16.500.000 đồng.

- Vụ thứ 10:

Vào ngày 14/4/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến nhà thờ Tập Ngãi thuộc ấp Lê Văn Qu, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu C để tìm xe lấy trộm. Khi đến nhà thờ bị cáo Tdừng xe chờ bên ngoài còn bị cáo Lđi bộ vào trong sân nhà thờ dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84K4-4647 loại xe Wave RS màu đỏ, tím, của ông Huỳnh Văn Đ tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau khi lấy trộm được xe, bị cáo Lgiao lại cho bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000đồng, chia cho bị cáo L2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 20/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 6.300.000 đồng.

- Vụ thứ 11:

Vào ngày 23/4/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Ltừ bến phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến nhà thờ Mặc Bắc thuộc khóm 1, thị trấn Cầu Q, huyện Tiểu C để tìm xe lấy trộm. Khi đến nhà thờ bị cáo Tdừng xe chờ bên ngoài còn bị cáo Lđi bộ vào trong nhà thờ dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-083.33 loại xe Exciter màu xanh, trắng của ông Huỳnh Văn Qu (bên trong cốp xe có số tiền 500.000 đồng) rồi lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo T. Khi lấy được xe bị cáo Lcó kiểm tra cốp xe nhưng không phát hiện gì, sau đó đưa xe cho Võ Văn L, sinh 1994, ngụ khóm Kinh Ven, phường Khánh H, thị xã VChâu, tỉnh Sóc Trbán được số tiền 9.000.000đồng. Bị cáo L cho Luân 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 4.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 11/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 23.650.000 đồng.

- Vụ thứ 12:

Vào ngày 21/5/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 83P1-220.78 loại xe Future màu đỏ, đen, bạc (xe của bị cáo L) chở bị cáo Ltừ huyện Tam B, tỉnh VLđến ấp Cây Ổ, xã Tập Ng, huyện Tiểu C phát hiện đám cưới và có nhiều xe đậu trên đường đal. Bị cáo Tdừng xe gần đó để bị cáo Lđi bộ đến vị trí đậu xe dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-161.93 loại xe Future Fi màu đen, xám, vàng của Kim Sô Ch (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân, 01 giấy phép lái xe của Kim Thị Sê R; 01 giấy phép lái xe, 01 thẻ ATM và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy của Kim Sô Ch) rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo Lsố tiền 3.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 27/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 25.500.000 đồng.

- Vụ thứ 13:

Vào ngày 13/6/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ bên phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-1927 loại xe Wave Alpha màu đỏ, đen của ông Thạch B, đậu gần quán cà phê vông của Thạch SỰ (bên trong cốp xe có số tiền 3.000.000 đồng để trong heo đất). Thấy vậy, Tdừng xe lại gần đó giao xe lại cho bị cáo L và đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa xe rồi lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Trên đường tẩu thoát bị cáo T có mở cốp xe có lấy tiền trong heo đất nhưng không xác định được số tiền cụ thể bao nhiêu chỉ nhớ lấy trên 1.000.000đ và có chia tiền cho bị cáo L khoảng 400.000đ. Sau đó bị cáo T bán sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000đ còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo L số tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 15/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 7.425.000 đồng.

- Vụ thứ 14:

Vào ngày 25/9/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ bên phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến ấp Ngãi Hòa, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu C thì phát hiện có nhiều xe đậu. Bị cáo Tdừng xe gần đó để bị cáo L xuống xe đi đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-048.27 loại xe Exciter màu đen, đỏ của ông Trần Văn Nh rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó, L đưa xe trộm cho Võ Văn L, sinh 1994 ngụ khóm Kinh Ven, phường Khánh H, thị xã VChâu, tỉnh Sóc Trbán được số tiền 9.000.000 đồng, L cho Luân 1.000.000 đồng chia cho bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 31/KL.HĐ ngày 16/11/2016 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 22.995.000 đồng.

- Vụ thứ 15:

Vào ngày 14/10/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ bên phà Đường Đ, xã Ninh Th, huyện Cầu K đến chùa LAn thuộc ấp Ngãi Trung, xã Tập Ngãi, huyện Tiểu C. Bị cáo Tdừng xe bên ngoài để bị cáo L xuống xe đi vào chùa dùng đoạn bẻ khóa lấy xe mô tô biển kiểm soát 84H1-147.35 loại xe Wave Alpha màu xám - đen - bạc của ông Trần Văn Hoàng Ph đậu trong khuôn viên của chùa rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó, L bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí đi lại 1.000.000 đồng còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 23/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 11.550.000 đồng.

- Vụ thứ 16:

Vào ngày 12/12/2016, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ bên phà Cầu Q, huyện Tiểu C đến ấp Cây H, xã Phú C, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-274.83 loại xe Wave Alpha

màu xanh, đen, bạc của ông Thạch Th đậu cặp đường đal. Bị cáo Tdùng xe lại giao cho bị cáo Lrời đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 8.000.000 đồng, trừ chi phí đi lại 1.000.000 đồng còn lại 7.000.000đ chia cho bị cáo L 3.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 18/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 15.675.000 đồng

- Vụ thứ 17:

Vào ngày 05/01/2017, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà huyện Trà Ô, tỉnh VLđến Trạm y tế xã Hiếu Trung thuộc ấp Tân Trung K, xã Hiếu Tr, huyện Tiểu C. Bị cáo Tdùng xe lại để bị cáo Lxuống xe đi bộ vào trạm y tế dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-218.53 loại xe Vision màu trắng của bà Thạch Thị Sô Ph đậu bên hông trạm y tế, rồi cùng tẩu thoát cùng với bị cáo T. Bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận xe mô tô, xe máy; 01 giấy chứng minh nhân dân; 01 giấy phép lái xe; 01 thẻ ATM tên Thạch Thị Sô Ph; 01 cái áo khoác nữ và số tiền 600.000 đồng. Trên đường tẩu thoát bị cáo L mở cốp xe thấy có giấy tờ nhưng bị cáo không lấy ra mà lấy áo khoác vứt bỏ và bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 03/KL.HĐ ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 32.400.000 đồng

- Vụ thứ 18:

Vào ngày 05/02/2017, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ bến phà Đường Đ, huyện Cầu K đến ấp Định Bình, xã LThới, huyện Tiểu C thì phát hiện có nhiều xe đậu trong sân nhà gần đám cưới. Bị cáo Tdùng xe lại để Lxuống xe đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1-263.08 loại xe Vision màu đen của chị Cao Thị Xuân H (xe do ông Lý Thanh Sang đứng tên chủ sở hữu là chồng chị H và giao toàn quyền cho chị H tham gia tố tụng và quyết định) rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó bị cáo L đem bán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng, chia cho bị cáo T số tiền 4.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 04/KL.HĐ ngày 15/02/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 34.200.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo T còn khai nhận một mình thực hiện 03 vụ trộm cắp Tài sản (trộm xe) cụ thể như sau:

- Vụ thứ 01

Vào ngày 06/6/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64B1-234.52 từ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Tân Trung Gi A, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H1-223.62 loại xe Wave Alpha màu đỏ, đen bạc của Thạch H (xe do anh Thạch H đứng tên chủ sở hữu) đậu gần

bờ kênh cách lộ nhựa khoảng 50 mét, không người trông giữ. Thấy vậy, Tdùng xe lại gần đó rồi đi bộ đến vị trí xe của anh Thạch H dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát bỏ chiếc xe mô tô biển kiểm soát 64B1-234.52 của bị cáo lại hiện trường. Sau đó bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 17/KL.HĐ ngày 25/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 14.025.000 đồng

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 64B1-234.52 bỏ lại hiện trường, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tiểu C đã bàn giao cho Cơ quan CSĐT Công an huyện Trà Ô, tỉnh VL để xử lý theo thẩm quyền do trước đó bị cáo Tthực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô trên tại địa bàn xã Trà Côn, huyện Trà Ô, tỉnh VLong.

- Vụ thứ 02:

Vào ngày 26/10/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 60C2-077.43 từ huyện Tam B, tỉnh VL đến ấp Tân Trung Gi B, xã Hiếu Trung, huyện Tiểu C thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-332.55 loại xe Future Neo Fi màu nâu - vàng của bà Lê Thị H đậu tại khu vực đất trống không có người trông giữ. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó, đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe rồi tẩu thoát, bỏ lại hiện trường xe mô tô biển kiểm soát 60C2-077.43 của bị cáo. Bị cáo Tbán xe trộm sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 14/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 27.000.000 đồng

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 60C2-077.43, Tbỏ lại hiện trường Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Trà Vinh đã bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tam B, tỉnh VL để xử lý theo thẩm quyền do trước đó bị cáo Tthực hiện hành vi trộm xe tại địa bàn xã Tân Lộc, huyện Tam B, tỉnh VLong.

- Vụ thứ 03:

Vào ngày 29/10/2016, bị cáo Tđi xe ôm từ huyện Tam B, tỉnh VL đến chợ Lò Gò thuộc ấp Kinh Xáng, xã Hiếu Tử, huyện Tiểu C rồi xuống xe. Tại đây, Tphát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H5-7937 loại xe Wave Alpha màu đen - bạc của bà Trần Xuân H (xe do Trần Ngọc Trâm Alà em ruột của bà H đứng tên chủ sở hữu) đang đậu cặp đường đal nên đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy tẩu thoát, sau đó đem bán sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 13/KL.HĐ ngày 26/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Tiểu C xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị là 1.650.000 đồng

Như vậy tại địa bàn huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh bị cáo Tcùng với bị cáo Lthực hiện hành vi trộm cắp Tài sản tổng cộng 18 vụ, thiệt hại 19 xe mô tô, với tổng giá trị là 315.160.000 đồng và tổ số tiền 10.200.000 đồng.

3. Huyện CL:

- Vụ thứ 01:

Vào ngày 22/2/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp 8A, xã An Trường, huyện Càng L thì phát hiện có nhiều xe đậu cặp hàng rào chùa Phước An. Bị cáo Tdùng xe lại giao xe cho Lrời đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bẻ khóa xe biển số 84L1-208.90 loại xe Future màu đỏ đen của Nguyễn Hoàng Ph, nhưng không được do cây đoạn bị gãy. Tiếp tục dùng cây đoạn khác sang bẻ khóa lấy xe mô tô 84L1-185.34 loại xe Wave Alpha màu đen, bạc của Nguyễn Hoàng L (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 chứng minh nhân dân; 01 bảo hiểm xe, 01 thẻ ATM) rồi tẩu thoát cùng với Long. Sau đó, Tđem bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng, chia cho bị cáo L3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 28 ngày 06/3/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 13.000.000 đồng

- Vụ thứ 02:

Vào ngày 06/3/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Ngã H, xã Tân Bình, huyện Càng L thì phát hiện có nhiều xe đậu tại một đám tang. Bị cáo Tdùng xe lại giao cho Lvà đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84D1-224.45 loại xe Airblade màu xám, đen, bạc của ông Lê Xuân L (bên trong cốp xe có 01 Giấy chứng nhận đăng ký mô tô, xe máy; 01 Giấy chứng nhận bảo hiểm xe mô tô, xe máy biển kiểm soát 84D1-224.45 đứng tên Lê Xuân L) rồi tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó, Lcó kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo L số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 45/KL-ĐGTS ngày 09/4/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 40.000.000 đồng

- Vụ thứ 03:

Vào ngày 06/4/2015, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Ninh B, xã Tân Bình, huyện Càng L thì phát hiện tại một đám cưới có nhiều xe đậu. Bị cáo Tdùng xe lại giao cho bị cáo Lrời đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 64G1-067.15 loại xe Airblade màu đỏ, đen của Lê Việt Ph (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên Lê Việt Ph) rồi tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó, Tbán xe sang Campuchia được số tiền 8.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 7.000.000 đồng, chia cho bị cáo L số tiền 3.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá Tsản số 46/KL-ĐGTS ngày 09/4/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 39.600.000 đồng.

- Vụ thứ 04:

Vào ngày 05/6/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Nhà Thờ, xã Tân An, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84S1-4170 loại xe Future X màu đỏ, đen của ông Trần Văn Ngh

(bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân dân đứng tên Trần Văn Ngh và số tiền 5.000.000đ) đậu cặp đường đal. Bị cáo Tdùng xe lại giao xe cho Lròi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Khi lấy được xe, Tcó kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ và tiền, bị cáo Tchi lấy tiền còn các giấy tờ bỏ lại trong xe và bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng, chia cho bị cáo Lsố tiền 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 83/KL-ĐGTS ngày 16/6/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 15.000.000 đồng.

- Vụ thứ 05:

Vào ngày 13/6/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Giồng Bèn, xã Huyền Hội, huyện Càng Lthì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K2-4287 loại xe Wave S màu xanh, đen của ông Thạch Ngọc H đậu cặp quán cà phê. Bị cáo Tdùng xe lại gần đó, giao xe cho bị cáo Lròi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo L. Sau đó, bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng chia cho bị cáo L2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tài sản số 93/KL-ĐGTS ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 12.700.000 đồng.

- Vụ thứ 06:

Vào ngày 03/7/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Tân Tiến, xã Tân A, huyện Càng Lthì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-108.40 loại xe Wave Alpha màu xanh, bạc, đen của ông Nguyễn Văn Ph (bên trong cốp xe có số tiền 14.000.000đ, 01 nhẫn vàng 24k trọng lượng 01 chỉ, 02 nhẫn vàng 18k trọng lượng mỗi chiếc 0,3 chỉ) đậu trước nhà. Bị cáo Tdùng xe lại giao cho Lròi đi bộ đến vị trí xe đậu thấy trên ổ khóa xe có sẵn chìa khóa nên đề máy tẩu thoát cùng bị cáo L. Khi lấy trộm được xe bị cáo Tcó kiểm tra cốp xe lấy tiền và số vàng trên, sau đó bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, chia cho bị cáo Lsố tiền 1.000.000 đồng tiền bán xe và 3.000.000 đồng tiền bán vàng.

Tại bản kết luận định giá số 127/KL-ĐGTS ngày 09/9/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm Tài sản bị xâm hại gồm xe mô tô biển kiểm soát 84L1-108.40 và số vàng bị mất có tổng giá trị là 15.487.000 đồng.

- Vụ thứ 07:

Vào ngày 16/7/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Trà Ôp, xã Tân A, huyện Càng Lthì phát hiện xe biển kiểm soát 84K5-0221 loại xe Future màu đen, xám, bạc của ông Lê Hoàng Th đậu trên bờ kinh nội đồng. Bị cáo Tdùng giao xe cho Lròi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát. Sau đó, bị cáo Tbán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng, chia cho bị cáo L2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 146/KL-ĐGTS ngày 27/10/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cà Mau xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 9.600.000 đồng

- Vụ thứ 08:

Vào ngày 18/7/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến ấp Trà Ôn, xã Tân B, huyện Cà Mau thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84S1-4394 loại xe Wave Alpha màu bạc, đen của ông Trương Thanh L (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy bảo hiểm và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Trương Thanh L) đậu cặp Hương lộ 31. Bị cáo T dùng xe gần đó để bị cáo L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Khi lấy trộm được xe, L có kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia cho T 2.500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 132/KL-ĐGTS ngày 28/8/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cà Mau xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 8.000.000 đồng

- Vụ thứ 09:

Vào ngày 14/8/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến ấp 7A, xã An Tr, huyện Cà Mau thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-052.49 loại xe Wave Alpha màu xanh, đen, bạc của ông Nguyễn Văn Th đậu cặp lộ nhựa. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, T bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo L số tiền 2.500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 124/KL-ĐGTS ngày 28/8/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cà Mau xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 10.200.000 đồng

- Vụ thứ 10:

Vào ngày 31/8/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến ấp Trà Ôn, xã Tân Bình, huyện Cà Mau thì phát hiện tại một đám tang có nhiều xe đậu. Bị cáo T dùng xe lại giao cho bị cáo L rồi đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe mô tô biển kiểm soát 84K5-2415 loại xe Future màu đỏ, xám, đen của ông Lê Thanh T rồi tẩu thoát cùng bị cáo L. Sau đó, T bán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, chia cho bị cáo L 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 142/KL-ĐGTS ngày 27/10/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Cà Mau xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 12.000.000 đồng.

- Vụ thứ 11:

Vào ngày 20/9/2015, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị cáo Lừ huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long đến ấp Lưu T, xã Huyền Hội thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-069.14 loại xe Sirius màu đỏ, đen của bà Nguyễn Thị Thúy H đậu cặp tiệm tạp hóa. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, L bán xe

sang Campuchia được số tiền 5.000.000đồng, trừ chi phí 1.000.000đồng, còn lại 4.000.000đồng chia cho bị cáo Tsố tiền 2.000.000đồng.

Tại bản kết luận định giá số 141/KL.ĐGTS ngày 27/10/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 12.600.000 đồng.

- Vụ thứ 12:

Vào ngày 24/9/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị cáo Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp 9A, xã An Tr, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1-024.53 loại xe Wave RSX màu đen, đỏ của ông Nguyễn Văn K đậu tại bờ kinh nội đồng. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, T bán xe sang Campuchia được số tiền 4.000.000 đồng, chia cho L số tiền 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 153/KL-ĐGTS ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 11.000.000 đồng.

- Vụ thứ 13:

Vào ngày 11/10/2016, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị cáo Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến khóm 7, thị trấn CL, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84H4-1760 loại xe Wave Alpha màu đỏ, đen của bà Nguyễn Thanh X (bên trong cốp xe có 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Văn H) đậu cặp đường đal. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, L bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 5.000.000 đồng, chia cho bị cáo T 2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 71/KL-ĐGTS ngày 12/4/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 6.000.000 đồng.

- Vụ thứ 14:

Vào ngày 24/10/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Trà On, xã Huyền Hội, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84S1 -0912 loại xe Wave Alpha màu đỏ của bà Phạm Thị M (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy tên Nguyễn Văn C chồng bà Mối) đậu tại khu vườn nhà ông Trương Văn A không có người trông giữ. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, L bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo T 3.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 153/KL.ĐGTS ngày 10/11/2015 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 6.000.000 đồng

- Vụ thứ 15:

Vào ngày 26/11/2015, Tđiều khiển xe mô tô 64G1- 056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến khóm 2, thị trấn CL, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 64C1-074.84 loại xe Wave Alpha màu đỏ, đen, bạc của bà Đỗ Tuyết Nh đậu tại sân chùa Quan Âm. Bị cáo T dùng xe lại giao L rồi đi bộ đến vị

trí xe dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo L. Sau đó, Bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo L2.500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 75/KL-ĐGTS ngày 12/4/2016 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 9.600.000 đồng

- Vụ thứ 16:

Vào ngày 04/12/2015, Điều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Tân Đ, xã Tân B, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84K5-7024 loại xe Wave Alpha màu, xám, đen của ông Đoàn Văn Qu (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Đoàn Văn Qu) đậu tại bờ kinh nội đồng. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Khi trộm được xe, L có kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra và bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo T2.500.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 10/KL-ĐGTS ngày 16/12/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 5.500.000 đồng

- Vụ thứ 17:

Vào ngày 14/12/2015, bị cáo T điều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị cáo Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Thanh B, xã Tân B, huyện Càng L thì phát hiện xe mô tô biển kiểm soát 84L1- 289.51 loại xe Sirius màu đỏ, đen của ông Nguyễn Văn S đậu cặp đường đê. Bị cáo T dùng xe gần đó để L xuống xe đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó bị cáo L bán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, chia tiền cho bị cáo T số tiền 3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 32/KL-ĐGTS ngày 21/01/2016 của Hội đồng định giá Tài sản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 21.300.000 đồng.

- Vụ thứ 18:

Vào ngày 19/12/2015, Điều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp L Trĩ, xã Bình Phú, huyện Càng L thì phát hiện có nhiều xe đậu tại một đám cưới. Bị cáo T dùng xe lại giao cho L rồi đi bộ đến vị trí có nhiều xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1 -305.16 loại SH Mode màu trắng của bà Nguyễn Thị Thanh Th (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy bảo hiểm xe và 01 giấy chứng nhận Công an xã tên Nguyễn Thị Thanh Th) rồi tẩu thoát cùng bị cáo T. Khi lấy trộm được xe, L có kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra, sau đó bán cho Võ Văn L, sinh năm 1994, ngụ khóm Kinh V, phường Khánh H, thị xã V Châu, tỉnh Sóc Tr được số tiền 11.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 10.000.000 đồng, chia cho bị cáo T5.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 23/KL-ĐGTS ngày 25/12/2015 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 55.000.000 đồng.

- Vụ thứ 19:

Vào ngày 08/01/2016, Tài xế điều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Hiệp Ph, xã Nhị LPhú, huyện Càng L thì phát hiện có nhiều xe mô tô đậu gần một đám cưới. Bị cáo T dùng xe lại gần đó để L đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-041.01 loại xe Airblade, màu đen, bạc của bà Huỳnh Thị M (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Phan Lâm E) rồi ẩu thoát cùng bị cáo T. Khi lấy trộm được xe, L có kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra, sau đó giao xe cho T bán sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, bị cáo T chia cho bị cáo L số tiền 3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 31/KL-ĐGTS ngày 18/3/2016 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 21.000.000 đồng.

- Vụ thứ 20:

Vào ngày 16/01/2016, Tài xế điều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp 5, xã Mỹ Cẩm, huyện Càng L thì phát hiện xe biển kiểm soát 84KF-0204 loại xe Nagaki màu đỏ, xám, đen của bà Thân Thị Mộng Th (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy bảo hiểm, 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Thân Thị Mộng Th) đậu trong vườn dừa không người trông giữ. Bị cáo T dùng xe lại gần đó để L đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe ẩu thoát cùng bị cáo T. Khi lấy trộm được xe, L có kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy và giao xe cho bị cáo T đem bán. Tài xế điều khiển xe vừa trộm được đến địa bàn xã Hòa Hiệp, huyện Tam B, tỉnh VL thực hiện một vụ trộm xe khác đem bán, bỏ xe biển kiểm soát 84KF-0204 lại hiện trường. Sau đó, bị cáo T có đưa cho bị cáo L số tiền 1.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 95/KL-ĐGTS ngày 22/5/2017 của Hội đồng định giá Tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tài sản có giá trị 2.800.000 đồng. Hiện xe đã được trả lại cho bị hại Thân Thị Mộng Thường

- Vụ thứ 21, 22:

Vào ngày 26/3/2016, Tài xế điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 84G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp 3A, xã An Tr, huyện Càng L thì phát hiện gần một đám cưới có nhiều xe đậu. Bị cáo T dùng xe lại gần đó để L đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84H1- 130.94 loại xe Exciter màu xanh, trắng của ông Nguyễn Thanh T rồi ẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, L và Tài xế điều khiển xe vừa trộm được đến bệnh viện huyện Tam B gửi lại tại đây. Tiếp tục điều khiển xe của bị cáo chở L đến ấp An Định Giồng, xã Tân Bình, huyện Càng L phát hiện có nhiều xe đậu cặp đường đal. Bị cáo T dùng xe lại để L đi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-263.03 loại xe Airblade màu đỏ, đen của ông Võ Văn Quán (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe; 01 giấy chứng minh nhân

dân và 01 thẻ ATM tên Võ Văn Qu; 02 giấy bảo hiểm xe và số tiền 200.000đ) rồi tẩu thoát. Khi lấy trộm được xe bị cáo Lcó kiểm tra cốp xe lấy tiền, thẻ ATM bị cáo vứt bỏ, các giấy tờ còn lại bị cáo để lại trong cốp xe. Sau đó, Lđem bán xe biển kiểm soát 84L1-263.03 sang Campuchia được số tiền 8.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 7.000.000 đồng, chia cho bị cáo T3.500.000 đồng.

Còn xe biển kiểm soát 84H1- 130.94 bị cáo Ltiếp tục bán cho Võ Văn L, sinh năm 1994 ngụ khóm Kinh Ven, phường Khánh H, thị xã VChâu, tỉnh Sóc Trđược 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia cho bị cáo T4.000.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 82/KL-ĐGTS ngày 15/4/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản xe biển kiểm soát 84L1-263.03 có giá trị 32.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 96/KL.ĐGTS ngày 22/05/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản xe biển kiểm soát 84H1- 130.94 có giá trị 30.000.000 đồng.

-Vụ thứ 23:

Vào ngày 05/4/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Ninh Bình, xã Tân B thì phát hiện có đám sinh nhật và có nhiều xe đậu trong sân. Bị cáo Tdừng xe lại gần đó để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 71C1- 021.76 loại xe Future X màu xám, đen, trắng của ông Nguyễn Văn Thanh Đ rồi tẩu thoát cùng với bị cáo T. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng chia cho bị cáo T2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 80/KL-ĐGTS ngày 15/4/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Lxác định, tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 12.000.000 đồng

- Vụ thứ 24:

Vào ngày 29/4/2016, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở bị Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Phú Đức 2, xã Bình Phú, huyện Càng Lthì phát hiện có nhiều xe đậu cặp đường đal gần đám tang. Bị cáo Tdừng xe lại gần đó để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-311.34 loại xe Future, màu đen của ông Lương Văn Th rồi tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo T3.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 86/KL-ĐGTS ngày 18/5/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tổ tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm Tsản có giá trị 27.500.000 đồng

- Vụ thứ 25:

Vào ngày 13/6/2016, bị cáo Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Ltừ huyện Trà Ô, tỉnh VLđến ấp Kinh A, xã Huyền Hội, huyện Càng Lthì phát hiện một đám tang có nhiều xe đậu cặp hong nhà. Bị cáo Tdừng xe lại để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84D1-012.09 loại xe Wave Alpha màu đỏ-đen-bạc của ông Huỳnh Văn Tr rồi tẩu thoát

cùng bị cáo T. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 6.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng còn lại 5.000.000 đồng chia cho bị cáo T2.500.000 đồng

Tại bản kết luận định giá số 109/KL-ĐGTS ngày 21/06/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 9.300.000 đồng.

- Vụ thứ 26:

Vào ngày 31/7/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở bị cáo Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp 7A, xã An Tr, huyện Càng L thì phát hiện xe biển kiểm soát 84F8-0880 loại xe Wave màu xanh của ông Vương Tấn Ph đậu trên bờ kênh. Bị cáo T dùng xe lại gần đó để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe rồi tẩu thoát cùng bị cáo T. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 5.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 4.000.000 đồng chia cho bị cáo 2.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá số 131/KL-ĐGTS ngày 09/8/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 7.000.000 đồng

- Vụ thứ 27:

Vào ngày 03/12/2016, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Nhà Th, xã Tân An, huyện Càng L thì phát hiện một đám cưới có nhiều xe đậu. T dùng xe gần đó để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-330.64 loại xe Wave màu vàng, đen, bạc của bà Nguyễn Thị Hồng Tr rồi cùng với T tẩu thoát. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 9.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 8.000.000 đồng chia đều nhau tiêu xài

Tại bản kết luận định giá số 19/KL-ĐGTS ngày 08/12/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 16.500.000 đồng

- Vụ thứ 28:

Vào ngày 06/12/2016, Tđiều khiển xe mô tô 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Ninh Bình, xã Tân B, huyện Càng L thì phát hiện có nhiều xe đậu tại một đám cưới. Bị cáo T dùng xe lại gần đó để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bê khóa lấy xe biển kiểm soát 84L1-223.03 loại xe Wave Alpha màu đen, bạc của ông Cao Văn D rồi cùng với bị cáo T tẩu thoát. Sau đó, Lbán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo T3.000.000 đồng

Tại Bản kết luận định giá số 29/KL-ĐGTS ngày 15/12/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng L xác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 12.000.000 đồng

- Vụ thứ 29:

Vào ngày 18/02/2017, Tđiều khiển xe mô tô biển kiểm soát 64G1-056.49 chở Lừ huyện Trà Ô, tỉnh VL đến ấp Ninh Bình, xã Tân B, huyện Càng L thì phát hiện xe biển kiểm soát 84L1-243.27 loại xe Wave Alpha màu trắng, bạc, đen của ông Nguyễn Minh V (bên trong cốp xe có 02 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy; 01 giấy phép lái xe và 01 giấy chứng minh nhân dân tên Nguyễn Minh V)

đậu cặp đường đal. Bị cáo Tdùng xe lại để Lđi bộ đến vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe tẩu thoát cùng với bị cáo T. Khi lấy trộm được xe, Lcó kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra mà bán sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng, trừ chi phí 1.000.000 đồng, còn lại 6.000.000 đồng chia cho bị cáo T3.000.000 đồng.

Tại Bản kết luận định giá số 51/KL-ĐGTS ngày 06/3/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 11.000.000 đồng.

Ngoài ra bị cáo Tcòn khai nhận một mình thực hiện 02 vụ trộm cắp xe cụ thể như sau:

- Vụ thứ 1:

Vào ngày 28/5/2016, Tđón xe đò từ huyện LHò đến thị trấn CL, huyện Càng Lrời tiếp tục đón xe ôm đến ấp 8A, xã An Tr, huyện Càng Lthì xuống xe và phát hiện có nhiều xe đang đậu gần đám tang. Tđi lại vị trí xe đậu dùng đoạn bẻ khóa lấy xe mô tô biển số 84C1-112.12, loại xe Airblade màu vàng, đen, trắng của ông Nguyễn Nguyên D (bên trong cốp xe có 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy, 01 giấy bảo hiểm xe tên Nguyễn Mạch Xuân Duyên là con của ông Danh và 01 đồng hồ đeo tay, 02 kính đeo của Nguyễn Nguyên D) rồi tẩu thoát. Khi lấy trộm được xe, Tcó kiểm tra cốp xe thấy có giấy tờ nhưng không lấy ra mà bán xe sang Campuchia được số tiền 7.000.000 đồng.

Tại bản kết luận định giá Tsản số 111/KL.ĐGTS, ngày 22/6/2016 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 19.000.000 đồng

- Vụ thứ 2:

Vào ngày 27/8/2016, Tđón xe đò từ huyện LHò, VLđến thị trấn CL, huyện Càng Lrời tiếp tục đón xe ôm đến ấp An Định C, xã Tân Bình, huyện Càng Lthì xuống xe và phát hiện xe biển kiểm soát 84K-1266 loại xe Daehan màu đỏ, bạc của bà Nguyễn Thị Trúc N (xe do Bùi Văn L, sinh năm 1973 đứng tên chủ sở hữu) đậu trong đường đất, không người trông giữ. Bị cáo đi đến dùng đoạn bẻ khóa lấy xe điều khiển đến huyện Tam B, tỉnh VLrời tiếp tục lấy trộm chiếc xe khác và bỏ xe mô tô biển số 84K-1266 lại hiện trường.

Tại bản kết luận định giá số 145/KL-ĐGTS ngày 13/9/2017 của Hội đồng định giá Tsản trong tố tụng hình sự huyện Càng Lxác định tại thời điểm bị xâm hại Tsản có giá trị 5.500.000 đồng. Cơ quan cảnh sát điều tra đã thu hồi xe trả lại cho chủ sở hữu

Trong khoảng thời gian từ tháng 01 năm 2015 đến ngày 12/03/2017, trên địa bàn tỉnh Trà Vinh Nguyễn Thành Lvà Phạm Hữu Tđã thực hiện hành vi trộm cắp Tsản tổng cộng 70 vụ, thiệt hại 72 xe mô tô, vàng trị giá 1.169.147.000 đồng và tiền Việt Nam là 33.800.000 đồng, tổng cộng là 1.202.947.000 đồng.

Ngoài ra Phạm Hữu Tcòn một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp Tsản, thiệt hại 05 xe mô tô trị giá 65.175.0000 đồng

Về vật chứng: Khi phá án Cơ quan điều tra thu giữ:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, biển số 64G-056.49, đã qua sử dụng, theo hiện trạng thực tế: số máy C100ME-5007164, số

khung 24J96A; theo giấy đăng ký xe: số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164, biển số 64G-056.49 mang tên Phạm Hữu T.

- 01 (một) thẻ ATM có mã số 9704 1552 1654 1757 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (mang tên Phạm Hữu T; không kiểm tra số dư Tkhoản)

- Tiền Việt Nam 4.005.000đồng (bốn triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng)

- 04 (bốn) cây đoản sắt, một đầu đẹp, một đầu lục giác, đã qua sử dụng

- 05 (năm) đầu đoản bẻ khóa xe, đã qua sử dụng

- 01 (một) cây đoản 08mm

- 01 (một) đoản kim loại màu trắng 08mm

- 04 (bốn) cây ống điều bằng kim loại, lục giác 08mm, đã qua sử dụng

- 05 (năm) cái bóp da loại bóp nam, đã qua sử dụng

- 08 (tám) kính chiếu hậu xe mô tô các loại, đã qua sử dụng

- 01 (một) ổ khóa công tắc xe mô tô, đã qua sử dụng

- 27 (hai mươi bảy) chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng

- 17 (mười bảy) chìa khóa nặng kim loại dùng bắt bù lon nhiều kích cỡ, đã qua sử dụng

- 06 (sáu) cây kiểm bằng kim loại, đã qua sử dụng

- 04 (bốn) cây tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng

- 08 (tám) cây ống điều bằng kim loại (dùng để mở bugi xe mô tô), đã qua sử dụng

- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 51N – 3459

- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 83P2-174.78

- 10 (mười) phôi chìa khóa xe mô tô Exciter

- 18 (mười tám) phôi chìa khóa xe mô tô Honda

- 20 (hai mươi) phôi chìa khóa xe mô tô Jupiter

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô SH mode

- 01 (một) phôi chìa khóa xe mô tô Dream

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động Sony E2303, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab3, màu đen, đã qua sử dụng

* Quan điểm của Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh:

Qua thẩm vấn tranh tụng công khai tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích các chứng cứ buộc tội qua quá trình điều tra thu thập, lời khai của các bị cáo tại phiên tòa hôm, cùng các tình tiết giảm nhẹ hình phạt đối với các bị cáo. Vị Đại diện Viên kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định giữa nguyên nội dung

bản cáo trạng truy tố các bị cáo Phạm Hữu Tvà Nguyễn Thành Lphạm tội “Trộm cắp Tsản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999, nhưng đối chiếu với quy định tại điểm a khoản 4 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 thì có lợi cho bị cáo. Nên Vị kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm r, s khoản 1 khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Phạm Hữu Ttù 16 (mười sáu) năm đến 18 (mười tám) năm tù; áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173, điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999 xử phạt bị cáo Nguyễn Thành Ltừ 15 (mười lăm) năm đến 17 (mười bảy) năm tù. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo bồi thường thiệt hại cho các bị hại, quyết định xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Quan điểm của Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Tvà Nguyễn Thành Long: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo Tvà bị cáo Lđã khai nhận toàn bộ hành vi của hai bị cáo phù hợp với cáo trạng của Viện kiểm sát, nên việc truy tố của của Viện kiểm sát là đúng pháp luật. Tuy nhiên khi lượng hình đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho hai bị cáo về sự thật thà khai báo, ăn năn hối cải, hai bị cáo đã tự khai nhận với cơ quan pháp luật về các hành vi phạm tội trước của các bị cáo mà chưa bị phát hiện. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo Tcó cậu ruột là ông Nguyễn Văn X đã được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước, bị cáo Lcó anh ruột là ông Nguyễn Văn S là người có công với cách mạng là thương binh hạng A, gia đình của hai bị cáo khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các Tliệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy.

[1] Hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Trà Vinh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa hôm nay người bào chữa cho các bị cáo, người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan điều không có khiếu nại hoặc có ý kiến khác về các quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố. Do đó, hành vi và các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Phạm Hữu T đã khai nhận phù hợp với nhau về toàn bộ hành vi phạm tội của hai bị cáo đúng như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh, phù hợp với lời khai của hai bị cáo tại Cơ quan điều tra. Các bị cáo thừa nhận cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh truy tố hai bị cáo về tội “Trộm cắp Tài sản” là đúng với hành vi phạm tội của hai bị cáo, không oan, không sai, các bị cáo chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[3] Xét thấy tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo đặc biệt nguy hiểm cho xã hội. Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, các bị cáo nhận thức rõ mọi hành vi xâm phạm đến Tài sản của người khác trái pháp luật sẽ bị pháp luật nghiêm trị. Nhưng do bản tính lười lao động, các bị cáo không chủ động tìm kiếm một công việc làm phù hợp với bản thân như bao thanh niên khác để chăm lo cho gia đình, làm gương cho các con, ngược lại, các bị cáo lao vào con đường phạm tội trộm cắp Tài sản của người khác làm nguồn sống cho bản thân. Các bị cáo đã rủ rê nhau đi tìm kiếm các xe máy, mô tô của người dân không người trông giữ, các bị cáo đã sử dụng các đoạn bê khóa để bê khóa các xe mô tô chiếm đoạt bán sang Camphuchia với giá rẻ lấy tiền tiêu xài cho bản thân, tổng cộng các bị cáo đã thực hiện trên địa bàn tỉnh Trà Vinh 70 vụ, thiệt hại 72 xe mô tô, vàng trị giá 1.169.147.000 đồng và tiền Việt Nam là 33.800.000 đồng, tổng cộng là 1.202.947.000 đồng. Ngoài ra Phạm Hữu T còn một mình thực hiện 05 vụ trộm cắp Tài sản, thiệt hại 05 xe mô tô trị giá 65.175.000 đồng. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến Tài sản hợp pháp của người khác một cách trái pháp luật được pháp luật hình sự bảo vệ với lỗi cố ý trực tiếp.

Tất cả các tình tiết được phân tích trên đều được chứng minh qua lời khai của các bị cáo, phù hợp lời khai của những người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án được thu thập trong giai đoạn điều tra, truy tố cũng như tranh tụng tại phiên tòa hôm nay. Điều đó đã đủ cơ sở chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo Phạm Hữu T và Nguyễn Thành L thực hiện đã đủ các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp Tài sản”. Nhận thấy Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh quyết định truy tố các bị cáo Phạm Hữu T và Nguyễn Thành L về tội “Trộm cắp Tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến an toàn trật tự địa phương, gây hoang mang, lo lắng trong quần chúng, nên việc xử phạt tù các bị cáo là cần thiết.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt đối với các bị cáo cần phải xem xét các tình tiết về tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Sau khi bị bắt quả tang hành vi phạm tội, các bị cáo đã tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó, tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã tỏ ra thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Riêng đối với bị cáo Phạm Hữu T có cậu ruột là ông Nguyễn Văn Xê đã được tặng Huân chương kháng chiến hạng nhì trong công cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước. Đối với bị cáo Nguyễn Thành L có anh ruột là ông Nguyễn Văn Sơn là người có

công với cách mạng là thương binh hạng A, gia đình của hai bị cáo khó khăn đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thành L và Phạm Hữu T là người không nghề nghiệp, nguồn thu nhập để sống chính là các nguồn Tsản mà các bị cáo trộm được, các bị cáo phạm tội có tính chất chuyên nghiệp. Trước khi các bị cáo bị phát hiện hành vi phạm tội ngày 12/3/2017 thì trước đó các bị cáo thực hiện hơn 70 vụ trộm khác nhau đều đủ định lượng cấu thành tội phạm, đây là trường hợp phạm tội nhiều lần. Bị cáo Nguyễn Thành L có một tiền án về tội đặc biệt nghiêm trọng với lỗi cố ý trực tiếp về tội danh “Giết người”, “Cướp Tsản công dân”, “Trộm cắp Tsản công dân” và “Trốn khỏi trại giam” với tổng mức hình phạt 20 (hai mươi) năm tù, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, nhưng chưa chấp hành xong quyết định của bản án, nên bị cáo chưa được xóa án tích mà bị cáo còn thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý đây là trường hợp bị cáo tái phạm nguy hiểm. Bị cáo Phạm Hữu T cũng có một tiền án về “Trộm cắp Tsản” và “Trốn khỏi trại giam” tổng hợp hình phạt là 14 năm tù theo quy định tại khoản 3 Điều 155, khoản 1 Điều 245 Bộ luật hình sự 1985, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt nhưng chưa chấp hành xong quyết định của bản án nên chưa được xóa án tích, trường hợp của bị cáo L là đã bị kết án về tội đặc biệt nghiêm trọng chưa được xóa án tích, mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, đây là tái phạm nguy hiểm. Từ các Phân tích trên và áp dụng điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc Hội áp dụng tình tiết có lợi cho các bị cáo về tình tiết tăng nặng mới, nên các bị cáo có hai tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Từ các phân tích trên về hành vi phạm tội của các bị cáo, tính chất nguy hiểm của vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo. Xét thấy các bị cáo thuộc đối tượng khó cải tạo, giáo dục, chậm tiến bộ. Nhưng so về mức độ nguy hiểm cho xã hội thì bị cáo T có vai trò chủ đạo trong vụ án, bị cáo đã rủ rê, lôi kéo bị cáo L thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo còn riêng mình thực hiện 05 vụ trộm khác, bị cáo T cũng từng bị kết án 14 năm tù, nhưng sau khi mãn án bị cáo tái phạm, chứng tỏ bị cáo chưa hoàn lương, chưa cải tạo tốt. Do đó đối với bị cáo Phạm Hữu T cần phải cách ly ra khỏi xã hội một thời gian dài mới đảm bảo được tính răn đe của pháp luật và phòng ngừa chung cho toàn xã hội. Còn đối với hành vi phạm tội của bị cáo L có vai trò tương đương với bị cáo T trong vụ án này, hành vi của bị cáo tích cực, do đó Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để cải tạo giáo dục bị cáo, cũng như đảm bảo tính răn đe cho các hành vi tương tự

[4] **Về vật chứng:** Hội đồng xét xử xét thấy các Tsản sau đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần tịch thu sung vào công quy Nhà Nước:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, biển số 64G-056.49, đã qua sử dụng, theo hiện trạng thực tế: số máy C100ME-5007164, số khung 24J96A; theo giấy đăng ký xe: số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164, biển số 64G-056.49 mang tên Phạm Hữu T.

- Tiền Việt Nam 4.005.000 đồng (bốn triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng)

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động Sony E2303, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab3, màu đen, đã qua sử dụng

Riêng đối với các vật chứng không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy gồm:

- 04 (bốn) cây đoản sắt, một đầu dẹp, một đầu lục giác, đã qua sử dụng

- 05 (năm) đầu đoản bẻ khóa xe, đã qua sử dụng

- 01 (một) cây đoản 08mm

- 01 (một) đoạn kim loại màu trắng 08mm

- 04 (bốn) cây ống điều bằng kim loại, lục giác 08mm, đã qua sử dụng

- 05 (năm) cái bóp da loại bóp nam, đã qua sử dụng

- 08 (tám) kính chiếu hậu xe mô tô các loại, đã qua sử dụng

- 01 (một) ổ khóa công tắc xe mô tô, đã qua sử dụng

- 27 (hai mươi bảy) chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng

- 17 (mười bảy) chìa khóa bằng kim loại dùng bắt bù lon nhiều kích cỡ, đã qua sử dụng

- 06 (sáu) cây kiểm bằng kim loại, đã qua sử dụng

- 04 (bốn) cây tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng

- 08 (tám) cây ống điều bằng kim loại (dùng để mở bugi xe mô tô), đã qua sử dụng

- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 51N – 3459

- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 83P2-174.78

- 10 (mười) phôi chìa khóa xe mô tô Exciter

- 18 (mười tám) phôi chìa khóa xe mô tô Honda

- 20 (hai mươi) phôi chìa khóa xe mô tô Jupiter

- 01 (một) chìa khóa xe mô tô SH mode

- 01 (một) phôi chìa khóa xe mô tô Dream

Đối với 01 (một) thẻ ATM có mã số 9704 1552 1654 1757 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (mang tên Phạm Hữu T; không kiểm tra số dư Tkhoản) trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Theo quy định tại Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 587 Bộ luật dân sự thì người phạm tội gây thiệt hại về vật chất phải bồi thường thiệt hại cho người bị hại, trong vụ án này do các bị cáo Tvà Lùng gây thiệt hại về Tài sản cho các bị hại với hành vi và mức độ lỗi tương đương nhau, Tài sản trộm được đem bán chia tiền bằng nhau, nên hai bị cáo phải

cùng liên đới với nhau để bồi thường thiệt hại theo phân bằng nhau cho các bị hại.

Riêng đối với số tiền mà các bị hại để trong bóp xe, như: anh Nguyễn Văn Minh H là 800.000đồng, bị cáo T khai chỉ lấy 80.000đồng; chị Thạch Thị Quế A là 3.000.000đồng, bị cáo L khai lấy 3.000.000đồng; anh Nguyễn Văn Ph là 1.000.000đồng, các bị cáo khai không có lấy; anh Trần Văn Ph là 2.700.000đồng, bị cáo L khai chỉ lấy số tiền trên 1.000.000đồng; chị Châu Thị Kim Ph là 1.300.000đồng, bị cáo L khai lấy 1.300.000đồng; anh Huỳnh Văn Qu là 500.000đồng, các bị cáo khai không thấy tiền trong xe; anh Thạch B là 3.000.000đồng, bị cáo Tkhai chỉ lấy số tiền trên 1.000.000đồng; chị Thạch Thị Sô Ph là 600.000đồng, các bị cáo khai không có lấy; anh Trần Văn Ngh là 5.000.000đồng, bị cáo Tkhai lấy 5.000.000đồng; anh Nguyễn Văn Ph là 14.000.000đồng, 01 chỉ vàng 24k, 0,6 chỉ vàng 18k, bị cáo Tkhai lấy số Tài sản này; anh Võ Văn Qu là 200.000đồng, bị cáo L khai lấy số tiền này. Nhưng tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất thỏa thuận bồi thường toàn bộ Tài sản có trong bóp xe như các bị hại trình bày. Xét thấy sự tự nguyện này là tự nguyện không trái pháp luật và đạo đức xã hội, nên ghi nhận

Đối với người bị hại là chị Nguyễn Thị Trúc N và chị Lê Việt Ph không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Đối với quan điểm luận tội về các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Phạm Hữu Tvà bị cáo Nguyễn Thành Lcủa kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vị Luật sư bào chữa cho bị cáo Phạm Hữu Ttại phiên tòa hôm nay thống nhất với ý kiến luận tội và các chứng cứ mà kiểm sát viên đưa ra để buộc tội đối với bị cáo Phạm Hữu Tphạm tội với tội danh “Trộm cắp Tài sản” theo điểm a khoản 4 Điều 138 Bộ luật hình sự và trong lời bào chữa vị luật sư đề nghị áp dụng các tình tiết như bị cáo sau khi phạm tội đã thật thà khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tự khai ra các hành vi phạm tội trước đó, gia đình bị cáo khó khăn làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, nhận thấy các tình tiết vị luật sư đưa ra là phù hợp với quy định pháp luật, quan điểm kiểm sát viên và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận, đối với mức án mà vị Luật sư đề nghị chưa phù hợp với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo nên không được chấp nhận.

[6] *Về án phí*: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phạm Hữu Tvà Nguyễn Thành Lphạm tội “Trộm cắp Tài sản”.

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999

Xử phạt bị cáo: Phạm Hữu T17 (mười bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2017

- Áp dụng điểm a khoản 4 Điều 173; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015, điểm b, g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999.

Xử phạt bị cáo: Nguyễn Thành L16 (mười sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2017.

Ngoài ra bị cáo Nguyễn Thành L còn phải chấp hành hình phạt 08 (tám) năm tù của bản án hình sự số 02/2018/HSST ngày 29/01/2018 của Tòa án nhân dân huyện Kế Sách, tỉnh Sóc Trăng.

Áp dụng Điều 55, 56 Bộ luật hình sự năm 2015 tổng hợp hình phạt chung cho cả hai bản án bị cáo Nguyễn Thành L phải chấp hành là 24 (hai mươi bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 12/3/2017

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Thành L và bị cáo Phạm Hữu Tiên bồi thường giá trị xe do hai bị cáo trộm tổng số tiền là 1.078.059.000đồng (một tỷ không trăm bảy mươi tám triệu không trăm năm mươi chín nghìn đồng) trong đó mỗi bị cáo phải bồi thường cho các bị hại số tiền cụ thể như sau:

- 1/ Ông Kim Th, sinh năm 1972
Số tiền: **2.660.000đồng** (hai triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng)
- 2/ Ông Thạch Mô N, sinh năm 1985,
Số tiền **4.890.000đồng** (bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng)
- 3/ Ông Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1989
Số tiền **6.300.000đồng** (sáu triệu ba trăm nghìn đồng)
- 4/ Bà Nguyễn Thị Hồng Qu, sinh năm 1980
Số tiền **5.250.000đồng** (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- 5/ Ông Thạch Sa R, sinh năm 1970,
Số tiền **2.700.000đồng** (hai triệu bảy trăm nghìn đồng)
- 6/ Ông Bùi Xuân B, sinh năm 1956,
Số tiền: **3.800.000đồng** (ba triệu tám trăm nghìn đồng)
- 7/ Ông Tô Văn X, sinh năm 1969,
Số tiền: **6.810.000đồng** (sáu triệu tám trăm mười nghìn đồng)
- 8/ Ông Đinh Văn Tr, sinh năm 1989
Số tiền: **7.875.000đồng** (bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 9/ Nguyễn Ngọc Tr, sinh năm 1995
Số tiền: **7.000.000đồng** (bảy triệu đồng)
- 10/ Bà Thạch Thị Ph, sinh năm 1983,
Số tiền: **4.250.000đồng** (bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- 11/ Ông Lâm Th, sinh năm 1971,
Số tiền: **4.200.000đồng** (bốn triệu hai trăm nghìn đồng)
- 12/ Ông Vương Hoàng Đ, sinh năm 1989,
Số tiền: **7.350.000đồng** (bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- 13/ Bà Lê Thị Thanh H, sinh năm 1986
Số tiền: **4.075.000đồng** (bốn triệu không trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 14/ Bà Kiên Thị Thùy Tr, sinh năm 1993,
Số tiền: **14.800.000đồng** (mười bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

- 15/ Bà Thạch Thị Quế A, sinh năm 1980
Số tiền: **14.525.000đồng** (mười bốn triệu năm trăm hai mươi lăm nghìn đồng)
- 16/ Ông Hồ Vũ L, sinh năm 1949
Số tiền: **5.250.000đồng** (năm triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- 17/ Ông Phạm Văn H, sinh năm 1989
Số tiền: **5.550.000đồng** (năm triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng)
- 18/ Ông Nguyễn Phan Á, sinh năm 1960
Số tiền: **21.600.000đồng** (hai mươi một triệu sáu trăm nghìn đồng)
- 19/ Ông Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978
Số tiền: **5.490.000đồng** (năm triệu bốn trăm chín mươi nghìn đồng)
- 20/ Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1993
Số tiền: **5.400.000đồng** (năm triệu bốn trăm nghìn đồng)
- 21/ Ông Lê Văn Minh Đ, sinh năm 1989,
Số tiền: **15.400.000đồng** (mười lăm triệu bốn trăm nghìn đồng)
- 22/ Ông Lâm Vũ L, sinh năm 1998,
Số tiền: **7.875.000đồng** (bảy triệu tám trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 23/ Ông Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1981,
Số tiền: **1.575.000đồng** (một triệu năm trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 24/ Ông Thạch R, sinh năm 1978,
Số tiền: **2.100.000đồng** (hai triệu một trăm nghìn đồng)
- 25/ Kim Đ, sinh năm 1991,
Số tiền: **7.175.000đồng** (bảy triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 26/ Ông Kim Ng, sinh năm 1978,
Số tiền: **8.200.000đồng** (tám triệu hai trăm nghìn đồng)
- 27/ Ông Thạch Ph, sinh năm 1986
Số tiền: **9.225.000đồng** (chín triệu hai trăm hai mươi lăm nghìn đồng)
- 28/ Ông Thạch Kh, sinh năm 1974,
Số tiền: **9.675.000đồng** (chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 29/ Ông Trần Văn Ch, sinh năm 1963
Số tiền: **1.650.000đồng** (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)
- 30/ Chị Châu Thị Kim Ph, sinh năm 1973,
Số tiền: **7.012.500đồng** (bảy triệu không trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)
- 31/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1964,
Số tiền: **12.870.000đồng** (mười hai triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng)
- 32/ Anh Kim Minh T, sinh năm 1994,
Số tiền: **8.250.000đồng** (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)
- 33/ Ông Huỳnh Văn Đém, sinh năm 1965,
Số tiền: **3.150.000đồng** (ba triệu một trăm năm mươi nghìn đồng)
- 34/ Ông Huỳnh Văn Qu, sinh năm 1979,
Số tiền: **11.825.000đồng** (mười một triệu tám trăm hai mươi lăm nghìn đồng)
- 35/ Kim Sô Ch, sinh năm 1990,
Số tiền: **12.750.000đồng** (mười hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

- 36/ Ông Thạch B, sinh năm 1987,
Số tiền: **3.712.500đồng** (ba triệu bảy trăm mười hai nghìn năm trăm đồng)
- 37/ Ông Trần Văn Nh, sinh năm 1976,
Số tiền: **11.497.500đồng** (mười một triệu bốn trăm chín mươi bảy nghìn năm trăm đồng)
- 38/ Ông Trần Văn Hoàng Ph, sinh năm 1984,
Số tiền: **5.775.000đồng** (năm triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn đồng)
- 39/ Ông Thạch Th, sinh năm 1982,
Số tiền: **7.837.500đ** (bảy triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn năm trăm đồng)
- 40/ Bà Thạch Thị Sô Ph, sinh năm 1980
Số tiền: **16.200.000đồng** (mười sáu triệu hai trăm nghìn đồng)
- 41/ Chị Cao Thị Xuân H, sinh 1989,
Số tiền: **17.100.000đồng** (mười bảy triệu một trăm nghìn đồng)
- 42/ Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1952,
Số tiền: **6.500.000đồng** (sáu triệu năm trăm nghìn đồng)
- 43/ Ông Lê Xuân L, sinh năm 1976,
Số tiền: **20.000.000đồng** (hai mươi triệu đồng)
- 44/ Ông Trần Văn Ngh, sinh năm 1967,
Số tiền: **7.500.000đồng** (bảy triệu năm trăm nghìn đồng)
- 45/ Ông Thạch Ngọc H, sinh năm 1980,
Số tiền: **6.350.000đồng** (sáu triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng)
- 46/ Ông Nguyễn Văn Ph sinh năm 1972,
Số tiền: **5.500.000đồng** (năm triệu năm trăm nghìn đồng)
- 47/ Ông Lê Hoàng Thê, sinh năm 1987,
Số tiền: **4.800.000đồng** (bốn triệu tám trăm nghìn đồng)
- 48/ Ông Trương Thanh L, sinh năm 1979,
Số tiền: **4.000.000đồng** (bốn triệu đồng)
- 49/ Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1974,
Số tiền: **5.100.000đồng** (năm triệu một trăm nghìn đồng)
- 50/ Ông Lê Thanh T, sinh năm 1970,
Số tiền: **6.000.000đồng** (sáu triệu đồng)
- 51/ Bà Nguyễn Thị Thúy H, sinh năm 1978,
Số tiền: **6.300.000đồng** (sáu triệu ba trăm nghìn đồng)
- 52/ Ông Nguyễn Văn K, sinh năm 1972,
Số tiền: **5.500.000đồng** (năm triệu năm trăm nghìn đồng)
- 53/ Bà Nguyễn Thanh X, sinh năm 1982,
Số tiền: **3.000.000đồng** (ba triệu đồng)
- 54/ Bà Phạm Thị M, sinh năm 1977,
Số tiền: **3.000.000đồng** (ba triệu đồng)
- 55/ Bà Đỗ Tuyết Nh, sinh năm 1990,
Số tiền: **4.800.000đồng** (bốn triệu tám trăm nghìn đồng)
- 56/ Ông Đoàn Văn Qu, sinh năm 1980,
Số tiền: **2.750.000đồng** (hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)
- 57/ Ông Nguyễn Văn S, sinh năm 1979,

Số tiền: **10.650.000đồng** (mười triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

58/ Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1988,

Số tiền: **27.500.000đồng** (hai mươi bảy triệu năm trăm nghìn đồng)

59/ Bà Huỳnh Thị M, sinh năm 1974,

Số tiền: **10.500.000đồng** (mười triệu năm trăm nghìn đồng)

60/ Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1994,

Số tiền: **15.000.000đồng** (mười lăm triệu đồng)

61/ Ông Võ Văn Qu, sinh năm 1965,

Số tiền: **16.000.000đồng** (mười sáu triệu đồng)

62/ Ông Nguyễn Văn Thanh Đ, sinh năm 1985,

Số tiền: **6.000.000đồng** (sáu triệu đồng)

63/ Ông Lương Văn Th, sinh năm 1973,

Số tiền: **13.750.000đồng** (mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng)

64/ Ông Huỳnh Văn Tr, sinh năm 1962,

Số tiền: **4.650.000đồng** (bốn triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

65/ Ông Vương Tấn Ph, sinh năm 1977,

Số tiền: **3.500.000đồng** (ba triệu năm trăm nghìn đồng)

66/ Bà Nguyễn Thị Hồng Tr, sinh năm 1984,

Số tiền: **8.250.000đồng** (tám triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng)

67/ Ông Cao Văn D, sinh năm 1970,

Số tiền: **6.000.000đồng** (sáu triệu đồng)

68/ Ông Nguyễn Minh V, sinh năm 1990,

Số tiền: **5.500.000đồng** (năm triệu năm trăm nghìn đồng)

- **Buộc bị cáo Phạm Hữu Tphải bồi thường giá trị xe do bị cáo trộm và Tẩn lấy trong cốp xe cho các bị hại 88.562.000đồng (tám mươi tám triệu năm trăm sáu mươi hai nghìn đồng) như sau:**

1/ Ông Nguyễn Nguyên D, sinh năm 1967

Số tiền: 19.000.000đồng (mười chín triệu đồng)

2/ Ông Thạch H, sinh năm 1992

Số tiền: 14.025.000đ (mười bốn triệu không trăm hai mươi lăm nghìn đồng)

3/ Bà Lê Thị H, sinh năm 1980

Số tiền: 27.000.000đồng (hai mươi bảy triệu đồng)

4/ Bà Trần Xuân H, sinh năm 1976

Số tiền: 1.650.000đồng (một triệu sáu trăm năm mươi nghìn đồng)

5/ Anh Nguyễn Văn Minh H, sinh năm 1989

Số tiền 400.000đồng (bốn trăm nghìn đồng)

6/ Thạch B, sinh năm 1987

Số tiền: 3.000.000đồng (ba triệu đồng)

7/ Anh Trần Văn ngh, sinh năm 1967

Số tiền: 5.000.000đồng (năm triệu đồng)

8/ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1972

Số tiền: 18.487.000đ (Mười tám triệu bốn trăm tám mươi bảy nghìn đồng)

- **Buộc bị cáo Nguyễn Thành Lbồi thường tiền lấy trong cốp xe cho các bị hại số tiền 10.300.000đ (mười triệu ba trăm nghìn đồng) như sau:**

- 1/ Chị Thạch Thị Quế A, sinh năm 1980
Số tiền: 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng)
2/ Anh Trần Văn Ph, sinh năm: 1966
Số tiền 2.700.000đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng).
3/ Chị Châu Thị Kim Ph
Số tiền: 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng)
4/ Anh Võ Văn Qu, sinh năm 1965
Số tiền 200.000đồng (hai trăm nghìn đồng)
5/ Anh Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1978
Số tiền 1.000.000đồng (một triệu đồng)
6/ Ông Trần Văn S, sinh năm 1964
Số tiền: 4.800.000đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng)

Chị Nguyễn Thị Trúc N và chị Lê Việt Ph không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường nên không xét đến.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền nợ gốc còn phải thi hành theo mức lãi quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu sung vào công quỹ Nhà Nước các Tsản sau:

- 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, biển số 64G-056.49, đã qua sử dụng, theo hiện trạng thực tế: số máy C100ME-5007164, số khung 24J96A; theo giấy đăng ký xe: số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164.

- 01 (một) giấy đăng ký xe mô tô nhãn hiệu HONDA Dream II, màu nâu, số máy 00ME-5007164, số khung 100M-5007164, biển số 64G-056.49 mang tên Phạm Hữu T.

- Tiền Việt Nam 4.005.000đồng (bốn triệu không trăm lẻ năm nghìn đồng)

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 206, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 230, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) Điện thoại di động Sony E2303, màu đen, đã qua sử dụng

- 01 (một) máy tính bảng nhãn hiệu Samsung Galaxy Tab3, màu đen, đã qua sử dụng

Các vật chứng không còn giá trị sử dụng, Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy gồm:

- 04 (bốn) cây đoản sắt, một đầu đẹp, một đầu lục giác, đã qua sử dụng

- 05 (năm) đầu đoản bẻ khóa xe, đã qua sử dụng

- 01 (một) cây đoản 08mm

- 01 (một) đoản kim loại màu trắng 08mm

- 04 (bốn) cây ống điều bằng kim loại, lục giác 08mm, đã qua sử dụng

- 05 (năm) cái bóp da loại bóp nam, đã qua sử dụng

- 08 (tám) kính chiếu hậu xe mô tô các loại, đã qua sử dụng
- 01 (một) ổ khóa công tắc xe mô tô, đã qua sử dụng
- 27 (hai mươi bảy) chìa khóa xe mô tô các loại, đã qua sử dụng
- 17 (mười bảy) chìa khóa bằng kim loại dùng bắt bủ lon nhiều kích cỡ, đã qua sử dụng
- 06 (sáu) cây kiểm bằng kim loại, đã qua sử dụng
- 04 (bốn) cây tua vít bằng kim loại, cán bằng nhựa màu đen, đã qua sử dụng
- 08 (tám) cây ống điều bằng kim loại (dùng để mở bugi xe mô tô), đã qua sử dụng
- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 51N – 3459
- 01 (một) biển số xe màu trắng – đen, 83P2-174.78
- 10 (mười) phôi chìa khóa xe mô tô Exciter
- 18 (mười tám) phôi chìa khóa xe mô tô Honda
- 20 (hai mươi) phôi chìa khóa xe mô tô Jupiter
- 01 (một) chìa khóa xe mô tô SH mode
- 01 (một) phôi chìa khóa xe mô tô Dream

Đối với 01 (một) thẻ ATM có mã số 9704 1552 1654 1757 của Ngân hàng thương mại cổ phần Công Thương Việt Nam (mang tên Phạm Hữu T; không kiểm tra số dư Tkhoản) trả lại cho bị cáo Phạm Hữu T.

- **Về án phí:** áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành Long, Phạm Hữu T mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Phạm Hữu T phải nộp 29.103.660 đồng (hai mươi chín triệu một trăm lẻ ba nghìn sáu trăm sáu mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Buộc các bị cáo Nguyễn Thành L phải nộp 25.973.180 đồng (hai mươi lăm triệu chín trăm bảy mươi ba nghìn một trăm tám mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày án sơ thẩm đã tuyên; những bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại nơi cư trú.

"Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án".

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh.
- CQCSĐT TTXH;
- Phòng hồ sơ - CA tỉnh Trà Vinh
- TTG - CA tỉnh Trà Vinh.
- THADS tỉnh Trà Vinh.
- Các bị cáo:
- Các đương sự;
- Lưu

Trịnh Minh Tự

